

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Thế và ông Lương Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 00 phút, ngày 27/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/HSST, ngày 05/8/2020; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS, ngày 13/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Anh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/01/1993, tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê S và bà Nguyễn Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị T2 Hà; Con: 01 đứa sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2020 đến ngày 28/4/2020 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Chị Nguyễn Thị T2 Hà; sinh năm: 1993. Cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Tất L; sinh năm: 1952. Cư trú: Tổ dân phố 02, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần sử dụng ma túy, nên chiều ngày 22/4/2020, Lê Anh T, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H1- 272B của chị Nguyễn Thị T2 Hà đi từ nhà đến khu vực cổng B, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông làm nghề lái xe nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, đồng thời đặt vấn đề hỏi mua

2.000.000 đồng tiền hồng phiến, người này đồng ý rồi đưa cho T 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 50 viên hồng phiến. Mua xong, người này cho T thêm 01 viên hồng phiến, T mang toàn bộ số hồng phiến vừa mua được đi đến khu vực cầu T thuộc xã S1, huyện H chia nhỏ bỏ vào các túi ni lông màu trắng gồm: 04 túi ni lông, mỗi túi chứa 11 viên; 01 túi ni lông chứa 04 viên; 01 túi ni lông chứa 02 viên; 01 túi ni lông chứa 01 viên, sau đó T cầm toàn bộ các gói ni lông chứa hồng phiến ở tay rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến gần hết cầu K hướng thị trấn T qua xã S thì bị lực lượng Công an huyện H phát hiện. Thấy lực lượng Công an nên T đã thả các túi ni lông chứa hồng phiến đang cầm trong tay xuống mặt cầu. Lúc này lực lượng Công an yêu cầu T nhặt chính các túi ni lông T vừa vứt lên và mở ra kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng; 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng; 01 túi ni lông màu trắng bên trong có 04 túi ni lông màu trắng, bên trong mỗi túi chứa 11 viên nén màu hồng và 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng. Tổng bên trong các túi ni lông màu trắng có 51 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY. Lê Anh T khai nhận toàn bộ số viên nén màu hồng nói trên là hồng phiến, T mua về để sử dụng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

* Tại bản kết luận giám định số: 88/GĐMT-PC09, ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng: 0,3102gam và 48 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ WY (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng: 4,7337gam.

Vật chứng vụ án, gồm: 5,0439 gam Methamphetamine (đã lấy mẫu giám định 0,3921 gam), còn lại 4,6518 gam Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị cáo Lê Anh T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade, màu đen, biển kiểm soát 38H1-272B đã qua sử dụng, các vật chứng này đều đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS, ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 22/4/2020).

- *Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- *Vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề: Tịch

thu, tiêu hủy 4,6518 gam Methamphetamine là vật nhà nước cấm lưu hành cùng toàn bộ bao gói được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký các thành phần tham gia niêm phong và bị cáo Lê Anh T; Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 Hà 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade, màu đen, biển kiểm soát 38H1-272B đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị H không biết bị cáo T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố tại phiên tòa hôm nay là đúng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Người chứng kiến ông Nguyễn Tất L đã được Tòa án triệu tập hợp L nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của ông L không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 22/4/2020 Lê Anh T đã có hành vi tàng trữ 5,0439 gam Methamphetamine ở trong tay tại khu vực cầu K thuộc tổ dân phố 06, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nhằm mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo Lê Anh T tàng trữ 5,0439 gam Methamphetamine nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ, khi con

người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống con người nhưng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân bị cáo đã bất chấp. Trong điều kiện Đảng và Nhà nước ta đang xem tệ nạn ma túy là một hiểm họa, các ngành chức năng đang tập trung nhiều biện pháp để đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi hiểm họa này thì hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, bị cáo đã có gia đình nhưng không chịu lao động, sản xuất, chăm lo hạnh phúc gia đình mà sớm rơi vào lối sống buông thả nên đã nghiện ma túy, hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; trước khi phạm tội bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra tội phạm có xác nhận của Đoàn biên phòng T, Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An; Ông nội, ông Ngoại và bác ruột được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và người có công với cách mạng được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] - Đối với người đàn ông ở khu vực Công B, xã S1, huyện H bán số ma túy trên cho bị cáo T do không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo Lê Anh T.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị cáo Lê Anh T bên trong có toàn bộ vỏ bao gói cùng 4,6518 gam Methamphetamine là vật nhà nước cấm lưu hành; Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 Hà 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade, màu đen, biển kiểm soát 38H1-272B, xe đã qua sử dụng, không kiểm chất lượng, trên xe không có tài sản gì là tài sản hợp pháp của chị H không biết bị cáo T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Về điều luật:* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Anh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 22/4/2020).

- *Về vật chứng vụ án, gồm:* - Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và bị cáo Lê Anh T, bên trong có toàn bộ vỏ bao gói cùng 4,6518 gam Methamphetamine.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade, màu đen, biển kiểm soát 38H1-272B, xe đã qua sử dụng, không kiểm chất lượng, trên xe không có tài sản gì.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2020).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Lê Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- Công an tỉnh (phòng PV 06);
- Công an H;
- CQ. THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người liên quan; UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Quốc Khánh

